

Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H**

Thẩm phán ra quyết định: Ông Hoàng Minh Th;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án ngày 08 tháng 11 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị Nh; ĐKKHKT: Tổ dân phố số 8, phường Tr Th Ng, quận K, thành phố H;

- Người bị kiện: Anh Phạm Khúc ị; ĐKKHKT: Thôn D, xã Trà G, huyện K, tỉnh Th B;

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án cùng tài liệu kèm theo do Hoà giải viên chuyển sang Toà án,

XÉT THẤY:

Nội dung thoả thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo, không bên nào có ý kiến thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án giữa các bên hoà giải là chị Trần Thị Nh và anh Phạm Khúc V.

2. Công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Nh và anh Phạm Khúc V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Nh và anh Phạm Khúc V có 01 con chung là Phạm Thuỷ T, sinh ngày 28/5/2020. Khi ly hôn, giao chị Trần Thị Nh trực tiếp

nuôi dưỡng con Phạm Thuỷ T đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị Trần Thị Nh và anh Phạm Khúc V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP H;
- TAND TP H;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- UBND xã Trà G, huyện K, tỉnh Th B (KH: 06/12/2019);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Minh Th